

Bộ xây dựng

Số: 1066/BXD-KTXD

V/v: Công bố mẫu hợp đồng tư
vấn giám sát thi công xây dựng
công trình.

cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2008

Kính gửi:

- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Bộ Xây dựng công bố mẫu hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình kèm theo văn bản này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc soạn thảo, đàm phán và quản lý thực hiện hợp đồng trong hoạt động xây dựng theo quy định của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ.

Việc vận dụng mẫu hợp đồng này vào công tác soạn thảo, đàm phán và quản lý thực hiện hợp đồng cho từng gói thầu cụ thể do các bên có liên quan tự quyết định về: số lượng, thứ tự, tên, nội dung, ... của các điều khoản trên cơ sở hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng theo Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Sở XD, các Sở có công trình xây dựng chuyên ngành;
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ XD;
- Lưu VP, Vụ PC, XL, KTXD, VKT. T 400.

**kT. Bộ trưởng
thứ trưởng**

Đã ký

Đinh Tiến Dũng

Bộ xây dựng

mẫu hợp đồng

Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình

(Công bố kèm theo văn bản số 1066/BXD-KTXD ngày 05/6/2008 của Bộ Xây dựng v/v công bố mẫu hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình)

Hà Nội, năm 2008

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.....tháng.....năm.....

Hợp đồng tư Vấn Giám Sát

thi công xây dựng công trình

Số:/(Năm) /...(Ký hiệu hợp đồng)

Về việc: T– vấn giám sát thi công xây dựng công trình

Cho công trình hoặc gói thầu (tên công trình vụ hoặc gói thầu) Số

thuộc dự án (tên dự án)

Giữa

(Tên giao dịch của chủ đầu tư)

Và

(Tên giao dịch của tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình)

Mục lục

Phần 1 – Các căn cứ ký kết hợp đồng.....	4
Phần 2 – Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng	4
Điều 1. Hồ sơ của hợp đồng và thứ tự –u tiên	5
Điều 2. Các định nghĩa và diễn giải	6
Điều 3. Mô tả phạm vi công việc.....	7
Điều 4. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán	12
Điều 5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có)	13
Điều 6. Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng	14
Điều 7. Tiến độ thực hiện hợp đồng.....	14
Điều 8. Trách nhiệm và nghĩa vụ chung của TVGS.....	14
Điều 9. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu t–.....	16
Điều 10. Nhân lực của TVGS	17
Điều 11. Tạm ngừng và Chấm dứt hợp đồng	18
Điều 12. Bồi th–òng và giới hạn trách nhiệm	20
Điều 13. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.....	21
Điều 14. Việc bảo mật	21
Điều 15. Bảo hiểm.....	21
Điều 16. Bất khả kháng	21
Điều 17. Th–ởng, phạt vi phạm hợp đồng.....	23
Điều 18. Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài	23
Điều 19. Quyết toán hợp đồng	23
Điều 20. Điều khoản chung	24

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội khoá XI;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ - CP ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ kết quả lựa chọn Nhà thầu tại văn bản số (Quyết định số ...).

Phần 2 – Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng

mở đầu

Hôm nay, ngày tháng năm tại (địa danh), chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (viết tắt là CĐT):

Tên giao dịch

Đại diện (hoặc người được uỷ quyền) là: Chức vụ:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Điện thoại: Fax :

E-mail :

và một bên

2. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (viết tắt là TVGS):

Tên giao dịch:

Đại diện (hoặc người được uỷ quyền) là: Chức vụ:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Điện thoại: Fax :

E-mail :

là bên còn lại

Chủ đầu tư và TVGS được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

Các Bên tại đây thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Hồ sơ của hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1.1. Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

1.1.1. Thông báo trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu;

1.1.2. Điều kiện riêng (nếu có): Phụ lục số ... [Tiến độ thực hiện công việc]; Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán]; Phụ lục số ... [Các loại biểu mẫu];

1.1.3. Đề xuất của TVGS và tài liệu kèm theo;

1.1.4. Điều kiện tham chiếu (Phụ lục số ... [Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư]);

1.1.5. Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản, biên bản đàm phán hợp đồng;

1.1.6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có), bảo lãnh tiền tạm ứng và các bảo lãnh khác (nếu có);

1.1.7. Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

1.2. Thứ tự ưu tiên của các tài liệu

Nguyên tắc những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích trong hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trong hợp, các bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên các tài liệu cấu thành hợp đồng để xử lý vấn đề không thống nhất được qui định như sau (hoặc do các bên tự thỏa thuận):

1.2.1. Thông báo trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu;

1.2.2. Điều kiện riêng (nếu có): Phụ lục số ... [Tiến độ thực hiện công việc]; Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán]; Phụ lục số ... [Các loại biểu mẫu];

1.2.3. Các điều khoản và điều kiện này;

1.2.4. Đề xuất của TVGS và tài liệu kèm theo (Phụ lục số ... [Hồ sơ dự thầu hoặc sơ đề xuất của Nhà thầu];

- 1.2.5. Điều kiện tham chiếu (Phụ lục số ...[Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư]);
- 1.2.6. Các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản, biên bản đàm phán hợp đồng;
- 1.2.7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng và các bảo lãnh khác (nếu có);
- 1.2.8. Các tài liệu khác (các tài liệu – Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

Điều 2. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ (đọc định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng cho hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác

- 2.1. "Chủ đầu tư" là(tên giao dịch Chủ đầu tư) như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Chủ đầu tư mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.
- 2.2. "Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình" là(tên của TVGS trong đơn dự thầu được Chủ đầu tư chấp thuận) như được nêu ở phần mở đầu và những người kế thừa hợp pháp của TVGS mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.
- 2.3. "Dự án" là dự án ... (tên dự án).
- 2.4. "Công trình" là các công trình ... (tên công trình) được thực hiện bởi Nhà thầu thiết kế theo Hợp đồng thiết kế đã ký kết.
- 2.5. "Hạng mục công trình" là một công trình đơn lẻ được nêu trong hợp đồng (nếu có).
- 2.6. "Đại diện Chủ đầu tư" là ... (người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được chỉ định cho từng giai đoạn theo Điều ... Khoản ... [Đại diện của Chủ đầu tư]) và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.
- 2.7. "Đại diện của TVGS" là ... (người được TVGS nêu ra trong Hợp đồng hoặc được TVGS chỉ định theo Khoản ... [Đại diện của TVGS]) và điều hành công việc thay mặt TVGS.
- 2.8. "Hợp đồng" là phần 1, phần 2 và các tài liệu kèm theo hợp đồng... (theo qui định tại Khoản 1.1 [Hồ sơ hợp đồng]).
- 2.9. "Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư" là toàn bộ tài liệu theo qui định tại Phụ lục số ... [Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư].
- 2.10. "Hồ sơ Dự thầu hoặc Hồ sơ đề xuất của TVGS" là hồ sơ kèm theo đơn dự thầu được ký bởi TVGS do TVGS đệ trình đưa vào trong hợp đồng theo qui định tại Phụ lục số ... [Hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất của

TVGS].

- 2.11. “Bên” là Chủ đầu tư hoặc TVGS tùy theo ngữ cảnh.
- 2.12. “Ngày” trừ khi được quy định khác trong hợp đồng, “ngày” đồng nghĩa với tháng được hiểu là tháng đồng nghĩa.
- 2.13. “Bất khả kháng” được định nghĩa tại Điều ... [Bất Khả kháng]
- 2.14. “Luật” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- 2.15. “Văn bản chấp thuận” là thể hiện sự chấp thuận chính thức của CĐT về bất kỳ ghi nhớ hoặc thỏa thuận nào giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- 2.16. “Phụ lục hợp đồng” là những trang hoàn chỉnh nhằm làm rõ một nội dung trong hợp đồng, được gọi tên là Phụ lục của Hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 2.17. “Công việc” được hiểu là các dịch vụ do TVGS thực hiện theo quy định tại Điều 3 [Mô tả phạm vi công việc]. – được hiểu là ngày

Điều 3. Mô tả phạm vi công việc

Chủ đầu tư đồng ý thuê và TVGS đồng ý nhận thực hiện các công việc giám sát thi công xây dựng cho công trình, hạng mục công trình ... (tên công trình, hạng mục công trình) hoặc cho gói thầu (tên, số gói thầu) thuộc dự án ... (tên dự án) như sau:

- 1. Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình:
 - a- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;
 - b- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:
 - + Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;
 - + Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
 - + Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình;
 - + Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
 - c- Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:
 - + Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các

tổ chức đ–ợc cơ quan nhà n–ớc có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt cho công trình tr–ớc khi đ–a vào công trình;

- + Tr–ờng hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất l–ợng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung cấp thiết bị thực hiện thì TVGS báo cáo chủ đầu t– để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật t–, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

d- Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- + Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- + Kiểm tra và giám sát th–ờng xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện tr–ờng. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của chủ đầu t– hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;
- + Xác nhận bản vẽ hoàn công;
- + Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất l–ợng công trình xây dựng (Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... của Chính phủ về quản lý chất l–ợng công trình);
- + Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;
- + Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế đề nghị chủ đầu t– điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;
- + Phối hợp với chủ đầu t– tổ chức kiểm định lại chất l–ợng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất l–ợng;
- + Phối hợp với chủ đầu t– và các bên liên quan giải quyết những v–ớng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

2. Giám sát chất l–ợng thi công xây dựng công trình đối với hình thức tổng thầu:

a- Tr–ờng hợp thực hiện hình thức tổng thầu thi công xây dựng và tổng thầu thiết kế, cung ứng vật t– thiết bị, thi công xây dựng công trình (EPC):

- + Thực hiện các công việc quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này đối với tổng thầu và với các nhà thầu phụ;
- + Thực hiện kiểm tra và giám sát theo điểm d khoản 1 Điều này đối với tổng thầu xây dựng;
- + Tham gia cùng tổng thầu kiểm tra và giám sát thi công xây dựng của các nhà thầu phụ.

b- Tr–ờng hợp thực hiện hình thức tổng thầu chìa khóa trao tay:

- + Trên cơ sở tiến độ thi công xây dựng công trình và thời điểm nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng do Nhà thầu trình, T– vấn giám sát nghiên cứu và đề xuất trình Chủ đầu t– phê duyệt;

- + Tr-ớc khi nghiệm thu hoàn thành công trình, TVGS phải tiếp nhận, kiểm tra tính hợp pháp, đầy đủ của tài liệu và đề xuất với chủ đầu t- tiến hành kiểm định chất l-ợng công trình xây dựng nếu thấy cần thiết làm căn cứ để nghiệm thu.

(Nội dung Chủ đầu t- thuê TVGS của từng dự án cụ thể do các bên tự thoả thuận)

TVGS đảm bảo giám sát thi công công trình, hạng mục công trình, gói thầu... (tên công trình, hạng mục công trình, gói thầu) thuộc dự án ... (tên dự án) đúng thiết kế, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đ-ợc áp dụng, bảo đảm công trình đạt chất l-ợng cao, khối l-ợng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã đ-ợc duyệt; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi tr-ờng và phòng chống cháy, nổ.

Phạm vi công việc của TVGS đ-ợc thể hiện nh-ng không giới hạn trong Phụ lục số[Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu t-] bao gồm các công việc cụ thể sau:

a) Giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng:

- Lập hệ thống quản lý chất l-ợng phù hợp với yêu cầu của dự án;
- Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu t- về các điều kiện khởi công công trình;
- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu t- về năng lực của các nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết;
- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu t- về tính phù hợp với các yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký đối với các loại vật t-, thiết bị của các nhà thầu chuẩn bị đ-a vào sử dụng cho công trình;
- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu t- về điều kiện, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi tr-ờng và phòng chống cháy, nổ trong quá trình thi công xây dựng công trình.

b) Giai đoạn thực hiện thi công xây dựng:

- Đánh giá, kiểm soát các qui trình, kế hoạch, biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm chất l-ợng, hệ thống quản lý chất l-ợng của nhà thầu, đồng thời kiến nghị thay thế hoặc hiệu chỉnh các biện pháp do nhà thầu đ-a ra (nếu cần thiết).
- Đôn đốc các nhà thầu thực hiện hệ thống quản lý chất l-ợng của dự án và các qui định của Nhà n-ớc;
- Kiểm tra, giám sát hệ thống trắc đạc cho công trình của các nhà thầu nh-: toạ độ, cao độ, l-ới khống chế, hệ thống quan trắc, ...;
- Kiểm tra tính phù hợp của các thiết bị thi công và nhân lực của nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu t- nh-: Kiểm tra tính hợp lệ của các thiết bị, máy móc thi công do nhà thầu trình tr-ớc khi đ-a vào thi công nh-: phải đ-ợc kiểm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với các máy móc, thiết bị yêu cầu phải kiểm định); Kiểm tra bố trí nhân lực của nhà thầu để thi công công trình nh-: chứng chỉ hành nghề của lực l-ợng công nhân kỹ thuật, việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chỉ huy công tr-ờng, ...

- Kiểm tra, giám sát và chấp thuận biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công của từng công việc do nhà thầu trình so với yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký kết, cụ thể: Trước khi triển khai thi công các công việc trọng yếu, TVGS phải yêu cầu nhà thầu trình biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công để xem xét và chấp thuận; Trong hợp biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu ch-a phù hợp thì TVGS phải yêu cầu nhà thầu chỉnh sửa cho phù hợp hoặc đề xuất các biện pháp khác thay thế để làm cơ sở cho nhà thầu thi công; Giám sát việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu so với các biện pháp đã đ-ợc phê duyệt.
- Kiểm tra chứng chỉ, chất l-ợng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng và kết quả thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn đã đ-ợc nêu trong hợp đồng hoặc đ-ợc Chủ đầu t- chấp thuận do nhà thầu trình trước khi đ-ợc vào sử dụng cho công trình, cụ thể: Chỉ đ-ợc cho phép sử dụng vào công trình các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đảm bảo chất l-ợng và phù hợp với yêu cầu của dự án, hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu t-; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đ-a vào công trình phải có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và phải đ-ợc thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký; Duy trì th-ờng xuyên và liên tục việc giám sát và các biện pháp kiểm soát chất l-ợng các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đ-a vào công trình.
- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu t- về quá trình sản xuất sản phẩm mẫu và sản phẩm đ-ợc sản xuất sẵn;
- Kiểm tra chứng chỉ, chất l-ợng thiết bị công trình và thiết bị công nghệ của nơi sản xuất thiết bị, kết quả kiểm định chất l-ợng của các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo qui định của pháp luật do các nhà thầu trình; nghiệm thu theo các yêu cầu của thiết kế và các qui chuẩn, tiêu chuẩn, qui phạm hiện hành trước khi cho phép lắp đặt;
- Trong tr-ờng hợp cần thiết, TVGS sẽ tiến hành kiểm tra các phòng thí nghiệm mà nhà thầu sử dụng để thí nghiệm các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng sử dụng cho công trình;
- Tham gia giám sát quá trình thí nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm, thiết bị xây dựng trong tr-ờng hợp cần thiết;
- Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình của nhà thầu nhằm tuân thủ đúng thiết kế và các qui định hiện hành của pháp luật;
- Kiểm tra, nghiệm thu các công tác thi công xây dựng công trình theo đúng yêu cầu của thiết kế và đúng các qui định của pháp luật hiện hành;
- Đơn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận các bản vẽ hoàn công theo đúng qui định của pháp luật hiện hành;
- Đơn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận hồ sơ thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký kết;
- Quản lý, kiểm tra và tập hợp các hồ sơ tài liệu của dự án bàn giao cho Chủ đầu t-

sau khi hoàn thành tất cả các công việc;

- Khi phát hiện thiết bị thi công, việc bố trí nhân lực, các vật liệu, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng đã ký, thì TVGS có quyền: Yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và với các quy định hiện hành của pháp luật; Lập biên bản và yêu cầu nhà thầu ngừng thực hiện công việc cho đến khi nhà thầu thực hiện đúng các quy định của hợp đồng đã ký kết, trong hợp nhà thầu không tuân thủ thì TVGS báo cáo để Chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng đối với các nhà thầu; Từ chối nghiệm thu các công tác xây lắp, các giai đoạn xây lắp, việc chạy thử khi không đảm bảo yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư. Việc từ chối nghiệm thu các công việc của TVGS phải được thể hiện bằng văn bản gửi cho Chủ đầu tư và nhà thầu trong đó nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.
- Đề xuất các biện pháp để xử lý các khiếm khuyết phát hiện trong quá trình thi công xây dựng và chạy thử;
- Kiểm tra, rà soát lại thiết kế để kịp thời báo cáo Chủ đầu tư các mâu thuẫn, các bất hợp lý trong thiết kế nếu có.

Điều 4. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

4.1. Giá hợp đồng

- Giá hợp đồng được xác định theo Phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] với số tiền là: (Bằng chữ :)
- Trong đó bao gồm chi phí để thực hiện toàn bộ các công việc được thể hiện tại Điều 3 [Mô tả phạm vi công việc] và Điều 8 [Trách nhiệm và nghĩa vụ của TVGS];
- Những chi phí phát sinh theo Điều 6 [Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng].

4.2. Nội dung của Giá Hợp đồng

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư, vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng, thuế chi tiết tại phụ lục số [Giá Hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán]
- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo;
- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu các giai đoạn tại hiện trường và nghiệm thu chạy thử, bàn giao;
- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc tư vấn, ...

4.3. Tạm ứng

Thời gian chậm nhất là ... ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc nhận được Bảo đảm tạm ứng theo Điều 5 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] Chủ đầu tư ứng

tr-ớc cho TVGS ... giá hợp đồng t-ơng ứng số tiền là ... (ĐVN).

Bằng chữ:

4.4. Tiến độ thanh toán

Việc thanh toán hợp đồng tuân theo tiến độ thanh toán nh- phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán] với các qui định cụ thể nh- sau:

4.4.1. Trong vòng ... ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hạng mục công trình ... (tên hạng mục công trình), CĐT sẽ thanh toán cho TVGS là ... giá hợp đồng đã ký;

4.4.2. Trong vòng ... ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hạng mục công trình ... (tên hạng mục công trình tiếp theo), CĐT sẽ thanh toán tiếp cho TVGS là ... giá hợp đồng đã ký;

4.4.3. Trong vòng ... ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đ-a vào sử dụng, CĐT sẽ thanh toán tiếp cho Nhà thầu là ... giá hợp đồng đã ký;

4.4.4. Trong vòng ... ngày kể từ ngày quyết toán hợp đồng đ-ợc phê duyệt Chủ đầu t- sẽ làm thủ tục thanh toán nốt ... còn lại của Giá hợp đồng đã ký cho TVGS.

4.5. Hồ sơ thanh toán: theo qui định tại phụ lục số ... [Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và quyết toán.

Điều 5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có)

5.1. TVGS phải nộp giấy bảo lãnh tạm ứng (nếu có) của Ngân hàng t-ơng đ-ơng với ... giá trị của số tiền tạm ứng theo biểu mẫu nh- Phụ lục số ... [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] và bảo đảm này phải có hiệu lực cho đến khi Chủ đầu t- thu hồi hết tạm ứng (áp dụng cho tr-ờng hợp yêu cầu phải có bảo đảm tạm ứng).

5.2. TVGS phải nộp giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có) của ngân hàng t-ơng đ-ơng ... giá hợp đồng theo đúng biểu mẫu trong phần Phụ lục kèm theo Hợp đồng này. Ngân hàng bảo lãnh là Ngân hàng mà phía TVGS có tài khoản hoạt động tại đó. CĐT sẽ không thực hiện bất cứ một điều khoản thanh toán nào khi ch-a nhận đ-ợc Giấy bảo lãnh hợp lệ của Nhà thầu.

5.3. TVGS sẽ không đ-ợc trả lại số tiền Bảo lãnh trong tr-ờng hợp TVGS từ chối thực hiện hợp đồng đã ký kết.

5.4. Sau khi TVGS thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, CĐT sẽ có văn bản gửi ngân hàng phát hành giấy Bảo lãnh để trả lại bảo lãnh cho TVGS.

Điều 6. Thay đổi v-ụ điều chỉnh giá hợp đồng

- 6.1. Chi phí phát sinh chỉ đ-ợc tính nếu công việc của TVGS gia tăng phạm vi công việc theo yêu cầu của Chủ đầu t-;
- 6.2. Kéo dài công việc vì lý do từ phía CĐT hoặc các Nhà thầu xây lắp hoặc các Nhà cung cấp trong quá trình xây dựng Công trình. Thời gian kéo dài chỉ đ-ợc tính bắt đầu sau ... tháng kể từ ngày bàn giao công trình, hạng mục công trình theo tiến độ của Dự án đã đ-ợc phê duyệt (hoặc đ-ợc điều phê duyệt chỉnh).
- 6.3. Nếu những tr-ờng hợp trên phát sinh hoặc có xu h-ớng phát sinh, TVGS sẽ thông báo cho CĐT tr-ớc khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào đ-ợc thanh toán trừ khi đ-ợc CĐT chấp thuận bằng văn bản tr-ớc khi tiến hành công việc.
- 6.4. Chi phí phát sinh sẽ đ-ợc thoả thuận và thanh toán giữa CĐT và TVGS. Việc tính toán chi phí phát sinh sẽ căn cứ trên cơ sở tính toán Giá hợp đồng tại Phụ lục số và các thoả thuận về việc điều chỉnh Giá hợp đồng khi có các thay đổi cho phép tính toán chi phí phát sinh theo điều khoản quy định về việc thanh toán chi phí phát sinh.

Điều 7. Tiến độ thực hiện hợp đồng

Đ-ợc qui định cụ thể tại Phụ lục số ... [Tiến độ thực hiện công việc] với tổng thời gian thực hiện là ... ngày kể cả ngày lễ tết và ngày nghỉ.

Điều 8. Trách nhiệm vụ nghĩa vụ chung của TVGS

- 8.1. TVGS đảm bảo rằng tất cả các công việc TVGS thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu t- đ-ợc qui định tại Phụ lục số ... và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các qui định về tiêu chuẩn của N-ớc Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 8.2. TVGS phải đảm bảo giám sát thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình, gói thầu ... (tên công trình, hạng mục công trình, gói thầu) nhằm hoàn thành đúng tiến độ, đúng thiết kế, đảm bảo chất l-ợng và an toàn;
- 8.3. TVGS phải lập đề-c-ơng giám sát thi công xây dựng để trình chủ đầu t- chấp thuận tr-ớc khi thực hiện việc giám sát;
- 8.4. TVGS phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm công việc của mình. Công việc đ-ợc thực hiện bởi TVGS phải do các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án.
- 8.5. TVGS sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc đ-ợc đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của CĐT để hoàn thành công trình, hạng mục công trình, gói thầu. TVGS sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp

thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc giám sát thi công xây dựng theo hợp đồng này cho Chủ đầu tư.

- 8.6. TVGS có trách nhiệm thường xuyên quản lý, giám sát, đơn đốc các nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã đề ra, đảm bảo chất lượng và an toàn của công trình, hạng mục công trình, gói thầu.
- 8.7. TVGS sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình và năng lực cần thiết danh sách đã được CĐT phê duyệt, liệt kê tại Phụ lục số ... [Nhân lực của TVGS] của Hợp đồng này để phục vụ công việc của mình.
- 8.8. TVGS phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, TVGS sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do CĐT ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.
- 8.9. TVGS sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.
- 8.10. TVGS có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- 8.11. TVGS phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện.
- 8.12. TVGS phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định của pháp luật;
- 8.13. TVGS phải bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các công việc của mình;
- 8.14. TVGS phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình;
- 8.15. TVGS phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư.
- 8.16. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc;
- 8.17. TVGS phải có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với Chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác đầy đủ của các tài liệu liên quan đến khối lượng, chất lượng của công trình trước các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng này;
- 8.18. TVGS phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Chủ đầu tư trang bị cho và có trách nhiệm hoàn trả cho Chủ đầu tư khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng trong tình trạng hoạt động tốt;
- 8.19. TVGS phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo qui định của

pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình nh—: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế, ...;

8.20. TVGS phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến dự án;

8.21. TVGS sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của CĐT trong vòng ... ngày kể từ khi nhận đ—ợc yêu cầu hoặc đề nghị đó.

Điều 9. Quyền vụ nghĩa vụ chung của Chủ đầu t—

9.1. Chủ đầu t— phải thông báo quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của ng—ời giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình biết để phối hợp thực hiện.

9.2. Khi phát hiện các sai phạm về chất l—ợng công trình xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình thì phải buộc nhà thầu dừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả.

9.3. Chủ đầu t— sẽ cung cấp cho TVGS các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu t— có đ—ợc trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của TVGS;

9.4. Chủ đầu t— sẽ cung cấp cho TVGS một (01) bản sao của tất cả các tài liệu liên quan đến thiết kế, hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu khác;

9.5. Chủ đầu t— sẽ cùng hợp tác với TVGS và tạo điều kiện đến mức tối đa cho TVGS trong quá trình thực hiện hợp đồng;

9.6. Thanh toán

CĐT sẽ thanh toán cho TVGS toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định đ—ợc thoả thuận trong hợp đồng này.

9.7. Thông tin

CĐT sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của TVGS trong vòng ... ngày làm việc.

9.8. Nhân lực của Chủ đầu t—

CĐT có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với TVGS. Cụ thể nh— Phụ lục số ... [Nhân lực của Chủ đầu t—].

9.9. Chủ đầu t— sẽ cùng bàn bạc và đi tới thống nhất tr—ớc khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của TVGS;

9.10 Chủ đầu t— sẽ cấp biên bản xác nhận việc hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng này cho TVGS. Tuy nhiên tất cả việc phê duyệt hay cấp bất kỳ văn bản nào của Chủ đầu t— không làm giảm trách nhiệm của TVGS trong quá trình thực hiện hợp đồng này.

Điều 10. Nhân lực của TVGS

- 10.1. TVGS phải cử người có đủ năng lực để làm đại diện và điều hành công việc thay mặt cho TVGS.
- 10.2. Nhân lực của TVGS phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ nhất định cụ thể tại Phụ Lục số ... [Nhân lực của TVGS];
- 10.3. Nhân lực chính của TVGS phải thực hiện các công việc được giao trong khoảng thời gian cần thiết để đạt được tiến độ của dự án. TVGS không được thay đổi bất kỳ nhân lực chính nào của mình khi chưa được sự chấp thuận trước của Chủ đầu tư;
- 10.4. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu TVGS thay thế bất kỳ nhân lực nào nếu người đó được cho là quản lý kém hoặc không đủ năng lực, thiếu sự cẩn trọng trong công việc hoặc vắng mặt quá ... ngày mà không có lý do và chưa được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Khi đó, TVGS phải cử người khác có đủ năng lực thay thế trong vòng ... ngày khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, chi phí thay thế nhân sự này do TVGS tự chịu và trong trường hợp này TVGS không được trì hoãn công việc của mình;
- 10.5. Trước khi thay đổi nhân sự TVGS phải có văn bản đề nghị với Chủ đầu tư trước ... ngày để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận;
- 10.6. Nhân lực của TVGS được hưởng các chế độ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động của Việt Nam và chi phí cho các chế độ này do TVGS chi trả;
- 10.7. Nhân sự của TVGS phải sử dụng thành thạo ngôn ngữ theo quy định của hợp đồng.

Điều 11. Tạm ngừng và Chấm dứt hợp đồng

11.1. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

11.1.1. Tạm ngừng hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Nếu TVGS không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của TVGS và yêu cầu TVGS phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

11.1.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu TVGS:

(a) Không tuân thủ Điều 5 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] hoặc với một thông báo theo mục 11.1.1 [Tạm ngừng] nêu trên,

(b) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(c) Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc

theo Điều 7 [Tiến độ thực hiện hợp đồng],

(d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu,

(e) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thanh toán với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tiêu cực tới các hoạt động hoặc sự kiện này, hoặc Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể, bằng cách thông báo cho TVGS trước ... ngày chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp (e), Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và / hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của TVGS hoặc do đại diện TVGS thực hiện theo hợp đồng.

11.1.3. Quyền chấm dứt Hợp đồng của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho TVGS việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau ... ngày kể từ ngày mà TVGS nhận được thông báo này của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ không được chấm dứt Hợp đồng theo Khoản này để tự thực hiện công việc hoặc sắp xếp để một đơn vị tư vấn quản lý khác thực hiện công việc.

11.2 Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi TVGS:

11.2.1. Quyền tạm ngừng công việc của TVGS

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ Điều 4 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] TVGS có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn ... ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi TVGS được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Hành động của TVGS không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của TVGS đối với các chi phí tài chính cho các khoản thanh toán bị chậm trễ và để chấm dứt hợp đồng theo Điểm 11.2.2 [Chấm dứt Hợp đồng bởi TVGS].

Nếu TVGS tiếp đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán (như đã nêu trong Khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, TVGS phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu TVGS phải chịu sự chậm trễ và / hoặc các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, TVGS phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền :

(a) Gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ nh- vậy, nếu việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ và

(b) Thanh toán các chi phí đó cộng thêm lợi nhuận hợp lý, đ-ợc tính vào giá hợp đồng.

Sau khi nhận đ-ợc thông báo này, Chủ đầu t- sẽ đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

11.2.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi TVGS

TVGS có thể chấm dứt hợp đồng nh-ng phải thông báo bằng văn bản tr-ớc cho Chủ đầu t- tối thiểu là ... ngày trong các tr-ờng hợp quy định d-ới đây:

(a) CĐT không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho TVGS theo hợp đồng này và không thuộc đối t-ợng tranh chấp theo Điều 4 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] trong vòng ... ngày sau khi nhận đ-ợc thông báo bằng văn bản của TVGS về những khoản thanh toán đã bị quá hạn;

(b) Chủ đầu t- về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà TVGS không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không d-ới ngày.

(d) Chủ đầu t- bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh d-ới sự điều hành của ng-ời đ-ợc uỷ thác hoặc ng-ời đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng t-ơng tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc tr-ờng hợp nào đ-ợc nêu trên, TVGS có thể, bằng thông báo tr-ớc ... ngày cho Chủ đầu t- để chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên trong tr-ờng hợp của phần (d), TVGS có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của TVGS để chấm dứt Hợp đồng sẽ không đ-ợc làm ảnh h-ởng đến các quyền lợi khác của bản thân mình theo Hợp đồng.

11.3. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

11.3.1. Nếu xảy ra một trong những tr-ờng hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng tr-ớc ... ngày.

11.3.2. TVGS phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện đ-ợc tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Chủ đầu t-.

11.3.3. Sau khi chấm dứt hợp đồng CĐT có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. CĐT và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của TVGS đã đ-ợc thực hiện hoặc đại diện TVGS thực hiện.

11.3.4. Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn ... ngày sau đó, CĐT và TVGS sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của TVGS đã thực hiện theo hợp đồng (Giá trị hợp đồng

tại thời điểm chấm dứt). Trong vòng ... ngày sau khi xác định Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, CĐT sẽ thanh toán cho TVGS toàn bộ số tiền này.

Điều 12. Bồi thường và giới hạn trách nhiệm

12.1. TVGS phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho CĐT, các nhân viên của CĐT đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

12.1.1. Hư hỏng bất cứ tài sản nào mà những hư hỏng này:

a) Phát sinh do lỗi của TVGS;

b) Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi TVGS, các nhân viên của TVGS hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do TVGS thuê.

12.2. Trách nhiệm bồi thường của TVGS như quy định tại điều 12.1 ở trên được quy định tại mục ... điều ... chương ... Nghị định số ... của Chính phủ về Quản lý chất lượng xây dựng công trình.

Điều 13. Bảo quyền và quyền sử dụng tài liệu

13.1. TVGS sẽ giữ bản quyền tất cả tài liệu báo cáo và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của TVGS. CĐT được toàn quyền sử dụng các tài liệu này, sao chụp để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép TVGS.

13.2. TVGS phải cam kết rằng các tài liệu báo cáo và các tài liệu khác do TVGS lập và cung cấp cho CĐT không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

13.3. CĐT sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả từ việc khiếu nại rằng bất cứ tài liệu báo cáo hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 14. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được CĐT yêu cầu, TVGS không được phép tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án, Công trình, Hạng mục công trình, gói thầu do TVGS thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 15. Bảo hiểm

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, TVGS phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Bất khả kháng

16.1. Định nghĩa về bất khả kháng

“Bất khả kháng” là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác mà không thể tránh khỏi hoặc những yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với qui định của pháp luật.

16.2. Thông báo tình trạng bất khả kháng

Nếu một trong hai bên vì điều kiện bất buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do tròng hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng... ngày sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của tròng hợp bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Khi tròng hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

16.3. Trách nhiệm của các Bên trong tròng hợp bất khả kháng

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

Trong tròng hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với sự nỗ lực của cả hai bên.

16.4 Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán.

Nếu tròng hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo về tình trạng bất khả kháng sẽ gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng... ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng.

Sau khi chấm dứt hợp đồng theo Khoản này, TVGS sẽ được thanh toán:

16.4.1. Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được CĐT xác nhận.

16.4.2. Chi phí di chuyển máy móc thiết bị của TVGS về nước nếu TVGS có đề

ngợi và đ–ợc chứng thực của cơ quan Hải quan Việt Nam (đối với các hợp đồng có sự tham gia của phía n–ớc ngoài).

16.4.3. Chi phí tiền vé về n–ớc cho đội ngũ cán bộ của TVGS làm việc tại Việt Nam theo đăng ký thực tế và đ–ợc CĐT chấp thuận (đối với các hợp đồng có sự tham gia của phía n–ớc ngoài).

16.5. Nghĩa vụ thực hiện theo qui định của pháp luật

Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay tr–ờng hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nh–ng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh hợp đồng, mà các bên đ–ợc quyền không phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, trên cơ sở thông báo của bên này cho bên kia về sự việc hoặc tr–ờng hợp này, thì các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm ph–ong hại các quyền của bất kể bên nào.

Điều 17. Th–ờng, phạt vi phạm hợp đồng

17.1. Th–ờng hợp đồng: Tr–ờng hợp TVGS có những đề xuất để thực hiện công việc hoàn thành sớm hơn so với thời hạn theo tiến độ đã đ–ợc phê duyệt thì cứ mỗi ... ngày Chủ đầu t– sẽ th–ờng cho TVGS ... nh–ng mức th–ờng tối đa không quá ... (12%) phần giá trị hợp đồng làm lợi.

17.2. Phạt vi phạm hợp đồng

17.3. Đối với TVGS: Nếu do lỗi của TVGS làm chậm tiến độ ... ngày phạt ... nh–ng tổng số tiền phạt không quá ... (12%) phần giá trị hợp đồng vi phạm.

17.4. Đối với Chủ đầu t–: Nếu không cung cấp kịp thời những tài liệu và thanh toán theo yêu cầu của tiến độ đã đ–ợc xác định thì cũng sẽ bị phạt theo hình thức trên.

Điều 18. Khiếu nại, tranh chấp vụ trọng tài

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành th–ong l–ợng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu th–ong l–ợng không có kết quả thì trong vòng ... ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Toà án Nhân dân hoặc Trọng tài để xử lý tranh chấp theo qui định của pháp luật. Quyết định của Toà án Nhân dân hoặc Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 19. Quyết toán hợp đồng

19.1. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng ... ngày sau khi nhận đ–ợc Biên bản xác nhận của Chủ đầu t– rằng TVGS đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng, TVGS sẽ trình cho Chủ đầu t– ... bộ dự thảo quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu t– đã chấp thuận:

- a) Giá trị của tất cả các công việc đ–ợc làm theo đúng Hợp đồng và
- b) Số tiền khác mà TVGS coi là đến hạn thanh toán theo Hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác .

Nếu Chủ đầu t– không đồng ý hoặc cho rằng TVGS ch–a cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, TVGS sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu t– có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. TVGS sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu t– quyết toán hợp đồng nh– hai bên đã nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu t– sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho TVGS.

19.2. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu t–

Sau khi quyết toán hợp đồng đã đ–ợc ký bởi các bên, Chủ đầu t– sẽ không chịu trách nhiệm với TVGS về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi TVGS đã nêu cụ thể:

- a) Trong Quyết toán hợp đồng, và
- b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của TVGS trong bản quyết toán hợp đồng đ–ợc nêu trong Khoản 19.1 [Quyết toán hợp đồng].

Điều 20. Điều khoản chung

20.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

20.2. Hợp đồng này bao gồm ... trang, và Phụ lục đ–ợc lập thành ... bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu t– sẽ giữ ... bản tiếng Việt. TVGS sẽ giữ ... bản tiếng Việt (Tr–òng hợp có sử dụng từ hai thứ Ngôn ngữ trở lên thì qui định thêm về số bản hợp đồng bằng các Ngôn ngữ khác).

20.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....

Đại diện TVGS

Đại diện chủ đầu t–

